

THÔNG TƯ

**Quy định sử dụng nguồn ngân sách nhà nước
mua bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ
sở khám bệnh, chữa bệnh công lập**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 102/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm /2011 của Chính phủ về bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định sử dụng nguồn ngân sách nhà nước mua bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là BHTN) đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập được cấp giấy phép hoạt động theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh có nguồn thu sự nghiệp thấp hoặc không có nguồn thu được phân loại là đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ mua BHTN đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ mua BHTN

1. Phạm vi bảo hiểm, mức trách nhiệm bảo hiểm: Thực hiện theo quy định tại Điều 78 Luật khám bệnh, chữa bệnh, Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 102/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ mua BHTN (M_{HT}):

M_{HT} (gồm VAT) = Mức phí cơ bản/cơ sở/năm + phụ phí/người/năm x Số người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Trong đó:

- Mức phí cơ bản/cơ sở/năm, phụ phí/người/năm cụ thể theo bảng sau:

Đơn vị: nghìn đồng

| | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Mức phí cơ bản/cơ sở/năm | Phụ phí/người/năm |
|---|-----------------------------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Tuyến huyện (bao gồm cả tuyến xã) | 45.000 | 132 |
| 2 | Tuyến tỉnh | 39.000 | 165 |
| 3 | Tuyến trung ương | 60.000 | 242 |

- Số người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trong năm không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công tác quản lý tài chính

1. Mức hỗ trợ mua BHTN quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư này là căn cứ để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lập dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Quy trình lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ mua BHTN thực hiện theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật.

Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ mua BHTN cuối năm không sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm tiếp theo để sử dụng tiếp, không sử dụng cho mục đích khác.

Riêng năm 2016, căn cứ mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư này, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lập nhu cầu kinh phí mua BHTN gửi cơ quan quản lý cấp trên. Cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức triển khai các hoạt động dịch vụ phải sử dụng người làm việc ngoài số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị được sử dụng nguồn thu từ hoạt động dịch vụ để mua BHTN cho người lao động, bảo đảm phù hợp với nhu cầu BHTN và nguồn tài chính của đơn vị.

3. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nhu cầu lựa chọn mức BHYTN có mức phí bảo hiểm cao hơn mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư này, đơn vị được sử dụng từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (nếu có) để chi trả phần chênh lệch tăng thêm.

4. Kinh phí mua BHYTN đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập từ nguồn ngân sách nhà nước (kinh phí thường xuyên) và nguồn thu dịch vụ được hạch toán vào mục 7750 “Chi khác”, tiểu mục 7758 “Chi hỗ trợ khác” của Mục lục ngân sách nhà nước.

5. Trường hợp, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đã bao gồm chi phí mua BHYTN; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm mua BHYTN theo quy định từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí mua BHYTN cho cơ sở.

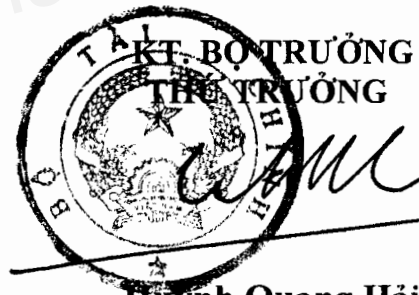
Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP BCD Phòng, chống tham nhũng;
- Viện Kiểm sát NDTC;
- Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ HCSN (400 bản).



Huyền Quang Hải